TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST - HNGĐ	*Hạ Long, ngày 05 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; khoản 2 Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54; 55; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 173/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc: "Yêu cầu về Hôn nhân gia đình", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị **Phạm Thị Hương G**, sinh năm: 1995;

Nơi cư trú: Tổ 2, khu 1A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Và anh **Lê Thiện Tuấn A**, sinh năm: 1988;

Nơi cư trú: Tổ 5, khu 1, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hương G và anh Lê Thiện Tuấn A được tự do tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 10/10/2018 tại UBND phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn hai bên có thời gian tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống đến tháng 12/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách và lối sống dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Chị G và anh Tuấn A đã sống ly thân hai lần, lần thứ nhất từ tháng 3/2019 đến tháng 12/2019 thì cho nhau cơ hội hàn gắn, vợ chồng đã nói chuyện với nhau để tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Hiện vợ chồng đang sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị G và anh Tuấn A xác định tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, không thể tiếp

tục cuộc sống hôn nhân nên thống nhất thỏa thuận ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị Hương G và anh Lê Thiện Tuấn A có một con chung là Lê Thiện Minh A, sinh ngày 06/3/2019. Chị Phạm Thị Hương G và anh Lê Thiện Tuấn A cùng thống nhất sau khi ly hôn chị Phạm Thị Hương G là người trực tiếp nuôi con chung Lê Thiện Minh A cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Thiện Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Hương G và anh Lê Thiện Tuấn A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về khoản nợ chung: Chị Phạm Thị Hương G và anh Lê Thiện Tuấn A xác nhận không có khoản nợ chung.

[5] Về lệ phí: Chị Phạm Thị Hương G tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Phạm Thị Hương G và anh Lê Thiện Tuấn A được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Hương G và anh Lê Thiện Tuấn A.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Hương G được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lê Thiện Minh A, sinh ngày 06/3/2019 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Thiện Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở; có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con sống chung với người trực tiếp nuôi. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Hương G và anh Lê Thiện Tuấn A tự thoả

thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Hương G tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị G đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000280 ngày 15/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh QN;
-VKSND tp Hạ Long;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- UBND phường Trần Hưng Đạo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Ngọc An